TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH BÌNH DƯƠNG

TCVN ISO 9001:2015

QUY TRÌNH
YÊU CẦU THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

MÃ HIỆU : **QT.NV.01**

LẦN BAN HÀNH : **01**

NGÀY BAN HÀNH : 28/6/2021

	SOẠN THẢO	SOÁT XÉT	PHÊ DUYỆT
Họ và tên	**Nguyễn Quang Hòa**	**Nguyễn Văn Lắm**	**Nguyễn Văn Lộc**
Chữ ký			
Chức vụ	**Chánh Văn phòng**	**Phó Cục trưởng**	**Cục trưởng**

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

Yêu cầu sửa đổi/ bổ sung	Trang / Phần liên quan việc sửa đổi	Mô tả nội dung sửa đổi	Lần sửa đổi	Ngày sửa đổi

1. MỤC ĐÍCH

Quy định thống nhất trách nhiệm, trình tự, thủ tục việc yêu cầu thi hành án dân sự.

2. PHẠM VI

Quy trình được áp dụng đối với đương sự *(tổ chức, cá nhân)* có nhu cầu yêu cầu thực hiện việc thi hành án dân sự. Thẩm tra viên, Thư ký, Chấp hành viên (phụ trách thụ lý hồ sơ) chịu trách nhiệm tham mưu chính. Công chức phụ trách bộ phận một cửa, Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương có trách nhiệm thực hiện.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015;

- Luật Thi hành án dân sự số 26/2008/QH12 ngày 14/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự số 64/2014/QH13 ngày 25/11/2014;

- Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự;

- Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự;

- Thông tư số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số thủ tục về quản lý hành chính và biểu mẫu nghiệp vụ trong thi hành án dân sự;

- Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

THADS: Thi hành án dân sự

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Cơ sở pháp lý
	- Luật Thi hành án dân sự số 26/2008/QH12 ngày 14/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự số 64/2014/QH13 ngày 25/11/2014; - Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự; - Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy

	định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự; - Thông tư số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số thủ tục về quản lý hành chính và biểu mẫu nghiệp vụ trong thi hành án dân sự; - Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.		
5.2	**Thành phần hồ sơ**	**Bản chính**	**Bản sao**
	- Đơn yêu cầu thi hành án	*x*	
	- Bản án, Quyết định của Tòa án được thi hành	*x*	
	- Giấy ủy quyền (nếu có)	*x*	
	- Chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu		*x*
5.3	**Số lượng hồ sơ**		
	01 bộ		
5.4	**Thời gian xử lý**		
	05 ngày làm việc		
5.5	**Nơi tiếp nhận và trả kết quả**		
	Bộ phận một cửa		
5.6	**Lệ phí**		
	Không		
5.7	**Quy trình xử lý công việc**		

QUY TRÌNH XỬ LÝ CÔNG VIỆC

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	- Nộp hồ sơ yêu cầu thi hành án tại Bộ phận một cửa	Đương sự/ người được ủy quyền	Giờ hành chính	Đơn yêu cầu BM.NV.01.01

B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi phiếu nhận đơn, hẹn ngày trả kết quả	Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Giấy tiếp nhận hồ sơ&hẹn trả kết quả BM.NV.01.02
B3	Chuyển hồ sơ cho Văn phòng	Bộ phận một cửa	½ ngày	
B4	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ yêu cầu thiếu tài liệu, cần bổ sung, sửa đổi tài liệu, thì có văn bản yêu cầu người nộp hồ sơ cung cấp, bổ sung, sửa đổi tài liệu. - Trường hợp người yêu cầu không có quyền yêu cầu, vụ việc không thuộc thẩm quyền của cơ quan THADS, hết thời hiệu thi hành án thì có văn bản thông báo cho người yêu cầu thi hành án biết việc từ chối yêu cầu thi hành án. - Trường hợp hồ sơ yêu cầu đầy đủ thủ tục, đúng quy định thì ban hành Quyết định thi hành án	Văn phòng, Thủ trưởng cơ quan THADS	3½ ngày	Văn bản thông báo cho người yêu cầu thi hành án Quyết định thi hành án BM.NV.01.03
B5	Trả kết quả thực hiện theo Quy trình bộ phận một cửa hoặc hỗ trợ trực tuyến.	Bộ phận một cửa/ cá nhân, tổ chức	01 ngày	- Hồ sơ yêu cầu thi hành án đã được giải quyết - Nộp hồ sơ giấy đối với trường hợp trực tuyến và nhận Quyết định thi hành án

6. BIỂU MẪU

TT	*Mã hiệu*	*Tên Biểu mẫu*
1	BM.NV.01.01	Đơn yêu cầu thi hành án
2	BM.NV.01.02	Giấy tiếp nhận hồ sơ & hẹn trả kết quả

3	BM.NV.01.03	Quyết định thi hành án theo yêu cầu

7. HỒ SƠ CẦN LƯU

TT	*Hồ sơ lưu*
1.	Hồ sơ yêu cầu thi hành án
2.	Quyết định thi hành án theo yêu cầu

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN YÊU CẦU THI HÀNH ÁN

Kính gửi: Cục Thi hành án dân sự .....

Họ và tên người yêu cầu thi hành án (trường hợp ủy quyền phải có giấy ủy quyền và một trong các giấy tờ sau đây: căn cước công dân; chứng minh nhân dân; hộ chiếu; giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đề nghị cư trú) .....địa chỉ: .....

Họ và tên người được thi hành án .....

địa chỉ: .....

Họ và tên người phải thi hành án .....

địa chỉ: .....

1. Nội dung yêu cầu thi hành án:

.....

.....

.....

.....

2. Thông tin về tài sản hoặc điều kiện thi hành của người phải thi hành án (nếu có)

.....

.....

.....

3. Các tài liệu kèm theo

- Bản án, Quyết định số .....ngày ...tháng .....năm ..... của .....
- Tài liệu thông tin về tài sản hoặc điều kiện thi hành của người phải thi hành án (nếu có).
- Tài liệu có liên quan khác .....

.....

..... ngày .... tháng .... năm 20.....

Người yêu cầu thi hành án
(Ký, ghi rõ họ, tên hoặc điểm chỉ)

BM.NV.01.01

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH BÌNH DƯƠNG
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:……/TNHS

Bình Dương, ngày …… tháng …… năm 20….

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ

Mã hồ sơ:……

(Liên: Lưu/giao khách hàng)

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương.

Tiếp nhận hồ sơ của:.....

Địa chỉ: .....

Số điện thoại: …… Email:.....

Nội dung yêu cầu giải quyết:.....

Thành phần hồ sơ nộp gồm:

1.....

2.....

3.....

4.....

.....

.....

Số lượng hồ sơ:……(bộ)

Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là: …… ngày làm việc.

Thời gian nhận hồ sơ: ….giờ.... phút, ngày ... tháng …năm 20….

Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ:… giờ.... phút, ngày….tháng…năm 20…..

Đăng ký nhận kết quả tại:…….

……

Vào Sổ theo dõi hồ sơ, Quyển số: …./202…./TNHS, Số thứ tự……

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ	**NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ**
(Ký và ghi rõ họ tên)	*(Ký và ghi rõ họ tên)*

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...../QĐ-CTHADS

....., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Thi hành án theo yêu cầu

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 35, khoản 1 Điều 36 và khoản 1 Điều 45 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Bản án, Quyết định số ..... ngày .....tháng .....năm ..... của..... .....;

Căn cứ Quyết định về việc ủy thác thi hành án số.....ngày.....tháng..... năm..... của (nếu có) .....;

Xét yêu cầu thi hành án của:..... ..... địa chỉ: .....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho thi hành án đối với:..... ..... địa chỉ:.....
Các khoản phải thi hành:
.....
.....
.....

Người phải thi hành án có trách nhiệm tự nguyện thi hành án trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hoặc được thông báo hợp lệ Quyết định này.

Điều 2. Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án có trách nhiệm tổ chức thi hành Quyết định này.

Điều 3. Người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như Điều 2, 3;
- Viện KSND.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu: VT, HSTHA.

BM.NV.01.03